TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thúy H,** sinh năm 1981; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 401 Chung cư E681, phường L, quận B, thành phố H.

- **Trần Đăng T**, sinh năm 1976; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 401 Chung cư E681, phường L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 09 tháng 5 năm 2006 tại UBND xã T, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Đăng T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Đăng T có hai con chung là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 15/10/2005 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 15/10/2005. Anh chị thống nhất để anh Trần Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 15/10/2005 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 15/10/2005. Tạm hoãn việc đóng góp việc nuôi con chung của chị Nguyễn Thúy H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Đăng T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Đăng T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thúy H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lại thu số 0024145 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã T, huyện T, TP H*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên